

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị B;

2. Bà Phạm Quý D.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh L - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, TỈNH H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - Kiểm sát viên.

Ngày 24-02-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 05-01-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 30-01-2023; Quyết định thay đổi thẩm phán số: 04/2023/QĐ-TA ngày 09-02-2023; Thông báo về việc thay đổi kế hoạch xét xử số: 09/2023/TB-TA ngày 09-02-2023, đối với:

1. Bị cáo: Tạ Đức P, sinh năm 1980; Sinh quán, trú tại: Thôn Y, xã V, huyện K, TỈNH H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Tạ Xuân V1, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị C - Đã chết; Có hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn U, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Y, xã V, huyện K, TỈNH H, *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1963;

3.2. Ông Đỗ Xuân H1, sinh năm 1964;

3.3. Ông Tạ Văn V2, sinh năm 1952.

Đều trú tại: Thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh H.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 29/9/2022, Tạ Đức P mang theo 100.000 đồng và đi bộ từ nhà ở sang nhà ông Phạm Văn U sinh năm 1970 ở cùng thôn để mượn xe mô tô biển số 89N6 - 0262 để đi có việc. Sau khi mượn được xe mô tô, P điều khiển xe đi đến thôn L1, xã V3 thì nhìn thấy một người đàn ông, P không biết tên và địa chỉ cụ thể, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,60m, dáng người gầy, mặc quần áo tối màu, đầu đội mũ lưỡi trai đang đứng ở cạnh đường bê tông. P dừng xe lại và hỏi người đàn ông đó “Anh có hàng không để em 100.000đồng”. Người đàn ông đó bảo “có”, P lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho P một ống nhựa màu trắng có sọc màu đỏ được gắn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy loại Heroin. P cầm đoạn ống nhựa có chứa ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 05 phút, khi P đang điều khiển xe mô tô đi trên đường bê tông thuộc Thôn Y, xã V3 thì bị lực lượng Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong gói ma túy theo quy định và thu giữ chiếc xe mô tô của P.

Cùng ngày 29/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Đức P ở Thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh H tuy nhiên không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu đối với mẫu vật thu giữ của P. Ngày 02/10/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H đã có kết luận giám định số 360/KL-KTHS(MT) kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là 0,236gam *(không phải hai ba sáu gram)*, là ma túy, loại Heroin.

Hoàn lại 0,231gam Heroin sau giám định, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có kẻ sọc màu đỏ đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K quản lý.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89N6 - 0262 quản lý của Tạ Đức P ngày 29/9/2022. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên đăng ký tên bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1976, hộ khẩu tại: Thôn Y, xã V mua và đăng ký năm 2010. Chiếc xe thuộc sở hữu của bà B1 và chồng bà B1 là ông Phạm Văn U. Ngày 29/9/2022, P đã mượn chiếc xe mô tô trên của ông U bảo đi có việc. Bản thân ông U không biết việc P mượn xe mô tô để đi mua ma túy sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã tra cứu xe mô tô biển số 89N6 - 0262 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 14/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho ông Phạm Văn U chiếc xe mô tô biển số 89N6 - 0262. Ông U đã nhận lại không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,231gam Heroin là mẫu hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-KC ngày 04-01-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, TỈNH H truy tố bị cáo Tạ Đức P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tạ Đức P có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo xác định gia đình thuộc diện hộ nghèo và xin được miễn toàn bộ án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Tạ Đức P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Xử phạt Tạ Đức P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2022; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,231gam Heroin và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có kẻ sọc màu đỏ đựng ma túy còn hoàn lại sau giám định; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài

liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 50-52); Biên bản niêm phong đồ vật (bút lục 53); Kết luận giám định (bút lục 28); Bản tự khai và lời khai của bị cáo (bút lục 60-69); Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 05 phút, ngày 29/9/2022, tại thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Công an xã V, bắt quả tang Tạ Đức P đang tàng trữ trái phép 0,236 gam là ma túy (loại Heroine), nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Tạ Đức P đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Tạ Đức P theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 19/CT-VKS-KC ngày 04-01-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, bài trừ các chất ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh của các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình mà bị cáo coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là lao động tự do thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma túy là để sử dụng chứ không nhằm mục đích mua bán thu lời, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ của Tạ Đức P 0,236 gam Hêrôn, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại 0,231gam Hêrôn. Đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số: 12/QĐ-VKSKC ngày 04-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

- Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89N6 - 0262 quản lý của Tạ Đức P trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K xác định ông Phạm Văn U là chủ sở hữu ngày 29/9/2022; bị cáo mượn của ông khi ông cho bị cáo mượn ông U không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Phạm Văn U, ông U đã nhận lại không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo và gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đề nghị xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Đức P được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Tạ Đức P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Tạ Đức P 01 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-9-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Tạ Đức P.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,231gam Hêrôin và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có kẻ sọc màu đỏ còn hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số: 12/QĐ-VKSKC ngày 04-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tạ Đức P.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-02-2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân TỈNH H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Trại tạm giam CA TỈNH H;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã V;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn T